TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **363**/2018/QĐST - HNGĐ	*Sơn Dương, ngày 18 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 351/2018/TLST - HNGĐ, ngày 27/9/2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn D, xã Q, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn D, xã Q, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị S** và anh **Nguyễn Văn T**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Đối với cháu Nguyễn Thị L, sinh ngày 14/9/1999 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Giao các cháu Nguyễn Thị M, sinh ngày 27/9/2002; cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 25/8/2004 và cháu Nguyễn Thị Đ, sinh ngày 11/01/2012 cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã

nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000641, ngày 27/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Nguyễn Thị S số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Nguyễn Văn T không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện S;
- UBND xã Q, huyện S;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Toàn